TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN **THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HS-ST
Ngày 31-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Hoàng Đắc Hân

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, sinh năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1, xã NC, huyện NT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Đoàn Thị H (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23 tháng 3 năm 2018 đến ngày 29 tháng 3 năm 2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bùi Văn B - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại khu vực thôn Đ, xã TQ, huyện NT, thành phố Hải Phòng, Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn N có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để dùng cho bản thân. Thu trên tay phải của Hoàng Văn N 01 túi nilon và trong chiếc ví màu nâu trong túi quần sau mà Hoàng Văn N đang mặc 02 túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng; số tiền 200.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 18S9-5130. Tại bản kết luận giám định số 40/KLGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể trong 01 túi nilon có khối lượng 0,3665 gam; tinh thể trong 02 túi nilon có khối lượng 0,2618 gam thu giữ của Hoàng Văn N, có tổng khối lượng là 0,6283 gam đều là ma túy, là loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 69/CT-VKSTN ngày 9 tháng 7 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Hoàng Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: Khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo nhưng đề nghị được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Tội danh mà Viện kiểm sát đề nghị truy tố đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên, vì lượng mà tuy bị cáo tàng trữ là nhỏ, bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo của địa phương, cha đẻ bị cáo là người thờ cúng liệt sỹ vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt

thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội; đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản hợp pháp. Tuy nhiên, khi bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, đã thu giữ tiền, tài sản là vật chứng của vụ án; tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm mà người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý vật chứng chỉ trả lại số tiền, không trả lại chiếc ví da cho đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Văn N là không đúng làm ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi: Lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Văn N đã có hành vi cất giấu trái phép 0,6283 gam chất ma túy với mục đích để sử dụng. Với hành vi nêu trên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý được pháp luật bảo vệ, vi phạm Luật phòng chống ma tuý. Tội phạm về ma túy là nguyên nhân xảy ra các tội phạm khác. Tệ nạn ma tuý được xác định là hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, cản trở sự phát triển lành mạnh của xã hội và con người, gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội gây nhiều bức xúc trong nhân dân nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Thuỷ Nguyên, lời luận tội và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc xử lý, xét thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt. Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, mới đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy; hoàn cảnh kinh tế khó khăn là hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 7 năm 2018 thể hiện các vật chứng cần xử lý gồm: 01 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định, 01 ví da màu nâu là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Trong vụ án này đối với chiếc mô tô biển số 18S9-5130, qua điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Hoàng Phú D, trú tại: Thôn 2, xã HT, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Anh Hoàng Phú D cho Hoàng Văn N mượn xe, nhưng không biết Hoàng Văn N dùng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan công an đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N (30) Ba mươi tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 23 tháng 3 năm 2018.

- Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn N.

- Về biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định, 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng.

- Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQ ĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- CQTHS hình sự;
- Trại tạm giam CA TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn